

Bản án số: 147/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/8/2025  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.  
2. Ông Trương Văn Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Liên, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 118/18D, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ hiện nay: Số 116 đường Mai Thanh Thế, Khóm 3, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ). (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Bạch Sỹ Chất – Văn phòng luật sư Bạch Sỹ Chất - Thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số 181/9 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 3, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ). (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bi đơn: Ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1984. Địa chỉ: 293 Cavendish St Regina S4N 4J5 – Canada. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà và ông Nguyễn Văn Tiến là vợ chồng kết hôn với nhau vào năm 2007, ông bà có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn do Ủy

ban nhân dân xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 16/4/2007). Hôn nhân của ông bà là tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông Tiến đã xuất cảnh đi Canada sinh sống, để bà một mình ở Việt Nam gồng gánh, tự nuôi con.

Trong thời kỳ hôn nhân ông bà có bốn người con chung là cháu Nguyễn Hồng Hạnh, sinh ngày 20/5/2008, cháu Nguyễn Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/8/2011, cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 07/8/2017 và cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 28/4/2019. Hiện nay các cháu đang sống cùng với bà.

Trong thời kỳ hôn nhân ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Liên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tiến.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Liên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 07/8/2017 và cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 28/4/2019 đến tuổi trưởng thành, ông Nguyễn Văn Tiến có trách nhiệm nuôi hai cháu Nguyễn Hồng Hạnh, sinh ngày 20/5/2008, cháu Nguyễn Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/8/2011, bà Đặng Thị Liên không yêu cầu ông Nguyễn Văn Tiến cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Liên trình bày không có, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại văn bản trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt ngày 19/6/2025 có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Vancouver, Canada, bị đơn ông Nguyễn Văn Tiến có nội dung như sau:*

Ông có nhận thông báo thụ lý vụ án số 41/TB-TLVA ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Ông xin trình bày ý kiến của ông đối với nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn để ly hôn ông thống nhất với lời trình bày của bà Đặng Thị Liên.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 04 người con chung là cháu Nguyễn Hồng Hạnh, sinh ngày 20/5/2008, cháu Nguyễn Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/8/2011, cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 07/8/2017 và cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 28/4/2019 hiện đang sống tại Việt Nam với bà Liên.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

Ông thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của bà Liên. Ông đồng ý với các yêu cầu của bà Liên. Cụ thể:

Về hôn nhân: Ông đồng ý yêu cầu ly hôn. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thị Liên.

Về con chung: Ông đồng ý yêu cầu của bà Đặng Thị Liên, ông Nguyễn Văn Tiến có trách nhiệm nuôi hai cháu Nguyễn Hồng Hạnh, sinh ngày 20/5/2008, cháu Nguyễn Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/8/2011, không yêu cầu bà Liên phải cấp dưỡng nuôi con. Ông đồng ý giao cho bà Đặng Thị Liên được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 07/8/2017 và cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 28/4/2019 đến tuổi trưởng thành. Ông đồng ý về việc bà Liên không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Liên không có tài sản chung và nợ chung, ông không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Do hiện tại đang ở nước ngoài nên ông không sắp xếp được thời gian tham gia phiên hoà giải và phiên toà xét xử như lịch ấn định của Toà án tại thông báo thụ lý vụ án số 41/TB-TLVA ngày 02/6/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Nay ông có yêu cầu Toà án xem xét không tiến hành hoà giải, đồng thời cho ông được vắng mặt trong các phiên toà xét xử nêu trên. Ông xin cam kết không khiếu nại gì về việc Toà án mở phiên toà xét xử vắng mặt ông cũng như cam kết không khiếu nại gì về sau.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Liên khởi kiện ông Tiến về ly hôn và tranh chấp nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự là ông Nguyễn Văn Tiến có địa chỉ hiện nay tại Canada. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng trước khi sáp nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 464, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 của Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, thì vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 225/2025/QH15 về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Tòa án, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan: *“Trường hợp Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 nhưng chưa giải quyết xong thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiếp tục giải quyết.*

*Các Tòa án nhân dân cấp tỉnh sau sắp xếp thừa kế quyền, trách nhiệm của các Tòa án nhân dân cấp tỉnh được sắp xếp theo quy định của pháp luật.”*

Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị Liên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn Tiến có văn bản trình bày ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/6/2025 có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Vancouver, Canada. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, do đó việc ông bà tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá cấp Giấy chứng nhận kết hôn là hoàn toàn đúng pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này. Trong quá trình chung sống theo ông bà đều trình bày thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, ông Tiến làm thủ tục xuất cảnh đi sang Canada, nên cũng không còn thường xuyên liên lạc với nhau, tình cảm ông bà cũng dần không còn. Do đó, nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn và bị đơn cũng có ý kiến đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho thấy rằng ông bà không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 04 người con chung là cháu Nguyễn Hồng Hạnh, sinh ngày 20/5/2008, cháu Nguyễn Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/8/2011, cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 07/8/2017 và cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 28/4/2019 hiện đang sống tại Việt Nam với bà Liên. Hội đồng xét xử thấy rằng tại bản trình bày ý kiến của cháu Hạnh, cháu Huyền thì các cháu đều có ý kiến mong muốn sau khi cha mẹ ly hôn thì được sống chung với cha. Đối với cháu Quân thì có nguyện vọng sống với mẹ. Mặt khác, tại tờ tường trình ngày 05/8/2025 bà Liên cũng đồng ý với ý kiến của ông Tiến để ông làm thủ tục bảo lãnh cháu Hạnh và cháu Huyền sang Canada để chung sống với ông, bị đơn ông Tiến cũng đồng ý giao hai con chung là cháu Quân và cháu Ngân cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Từ đó thấy rằng, nhằm đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu về tâm sinh lý của các cháu nên việc tự thoả thuận về con chung của nguyên đơn và bị đơn là phù hợp, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận việc thoả thuận này.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự đều trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 2 Điều 464, khoản 1 Điều 470, và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### Tuyên xử:

1. Xử lý hôn giữa bà Đặng Thị Liên và ông Nguyễn Văn Tiến.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Hạnh, sinh ngày 20/5/2008, cháu Nguyễn Thị Khánh Huyền, sinh ngày 01/8/2011 cho ông Nguyễn Văn Tiến trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 07/8/2017 và cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 28/4/2019 cho bà Đặng Thị Liên trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Liên và ông Tiến không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bà Đặng Thị Liên và ông Nguyễn Văn Tiến có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết bà Liên và ông Tiến trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đặng Thị Liên phải chịu 300.000 đồng, phần tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000723 ngày 26/5/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng nay là Cơ quan thi hành án thành phố Cần Thơ. Như vậy, nguyên đơn đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về chi phí Ủy thác tư pháp: Nguyên đơn bà Đặng Thị Liên phải chịu 200.000 đồng, phần tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002683 ngày 16/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng nay là Cơ quan thi hành án thành phố Cần Thơ. Như vậy, nguyên đơn đã nộp xong.

6. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ

Chí Minh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Hoàng Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nguyễn Quốc Định**



THỊ HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Mẫu số: C21-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: BLTU/25E

Số: 0002377

## BIÊN LAI THU TẠM ỨNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN

Ngày 20 tháng 8 năm 2025

Họ và tên người nộp tiền: Đặng Thị Liên

Địa chỉ: 118/18D, đường Nguyễn Thị Minh Khai, (phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cũ) nay là,  
Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ

Nội dung: Nộp tiền phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài

Theo Thông báo số: Thông báo số 356/2025/TB-TA ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Tòa án Nhân dân Thành  
Phố Cần Thơ

Số tiền: 200.000 đồng. (Viết bằng chữ): Hai trăm nghìn đồng chẵn

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Người nộp tiền

(Ký, họ tên)

Liên

Đặng Thị Liên

Người thu tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Digitally signed



Digitally signed by/Ký bởi:  
Hô Thị Yến Phương  
Email:  
phuonghty.cto@moj.gov.vn  
Signing Date/Ngày ký:  
20/08/2025  
08:53:46+07'00'

Tra cứu tại Website: <http://s.kyta.fpt.com/tra-cuu> Mã tra cứu: 3LeiaGKHU

Phát hành bởi Công ty TNHH FPT IS (www.fpt-is.com) - MST: 0104128565



